

Bản án số: 427/2022/KDTM-PT  
Ngày: 27-7-2022  
Về việc tranh chấp  
hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Hà Thanh Thủy

Bà Nguyễn Thu Chinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 520/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2552/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C (Tên viết tắt: I); Địa chỉ: A-B Quốc lộ 1A, phường TA, Quận QW, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984; Địa chỉ: 621 Chung cư TL, Tổ QI, Khu phố E, phường TL, Quận QW, Thành phố Hh (Văn bản ủy quyền số 30a/GUQ-CKXL ngày 28/02/2022).

**Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U; Địa chỉ: A TBT, Phường T, quận BT, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1984; Địa chỉ: A TBT, Phường T, quận BT, Thành phố H.

**Người kháng cáo:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U.

(Tất cả đương sự đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm:*

- Nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C (sau đây gọi là: I) có ký Hợp đồng kinh tế số 1119/2020/UV-HĐKT(130/TMN-20) ngày 19/11/2020 (sau đây gọi là: hợp đồng) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quảng cáo U (sau đây gọi là: Công ty U). Theo nội dung hợp đồng, I đặt mua từ Công ty U lịch lò xo gắn bloc với tổng giá trị là 26.565.000 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). I phải tạm ứng trước 40% giá trị hợp đồng, số còn lại thanh toán đủ sau khi nhận hàng và nhận đầy đủ chứng từ giao nhận, hóa đơn VAT.

Thực hiện hợp đồng, I đã chuyển khoản cho Công ty U phần tạm ứng là 10.626.000 đồng. Thiết kế mẫu lịch đã được duyệt và xác nhận bằng email. Ngày 30/11/2020, Công ty U thông báo I đã hoàn thành sản phẩm và yêu cầu thanh toán 60% giá trị hợp đồng còn lại trước khi giao hàng. Nhận thấy yêu cầu này không đúng thỏa thuận tại hợp đồng nên I yêu cầu Công ty U thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng: Giao hàng, giao chứng từ thì sẽ thanh toán phần giá trị còn lại. Tuy nhiên, Công ty U không đồng ý, yêu cầu chuyển khoản toàn bộ phần giá trị còn lại của hợp đồng thì Công ty U mới giao hàng. Do đó, hai bên công ty đã không tìm được tiếng nói chung, và hàng hóa được thỏa thuận tại hợp đồng nêu trên vẫn chưa được giao cho Công ty I.

Công ty U có gửi cho I hai thông báo với nội dung:

- Thông báo số 01/2020/TBUV ngày 07/12/2020: Yêu cầu thanh toán hết phần giá trị còn lại của hợp đồng.
- Thông báo số 02/2020/TBUV ngày 08/12/2020: Thông báo hủy ấn phẩm lịch 2021 mà không hoàn trả bất kỳ chi phí gì.

I cũng đã có văn bản yêu cầu Công ty U thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng ngày 23/12/2020 và ngày 26/12/2020.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C khởi kiện yêu cầu yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng số 1119/2020/UV-HĐKT (130/TMN-20) ngày 19/11/2020 do Công ty TNHH MTV Quảng cáo U vi phạm nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng; theo đó, Công ty TNHH MTV Quảng cáo U phải trả lại số tiền đã nhận là 10.626.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ hợp đồng 15/12/2020 cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại (Tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện với lãi suất 1,25%/tháng, tiền lãi là 289.401 đồng).

Tại tòa cấp sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần khởi kiện yêu cầu Công ty U trả tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ giao hàng cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn trình bày:*

Công ty U xác nhận có ký Hợp đồng số 1119/2020/UV-HĐKT (130/TMN-20) ngày 19/11/2020 với I với nội dung như đại diện nguyên đơn trình bày. Công ty U nhận được thông tin chuyển khoản từ ngân hàng thì Công ty U mới

xuất hóa đơn trên 20.000.000 đồng/hóa đơn. Việc vận chuyển hàng hóa phải có hóa đơn. Sau khi nhận được tạm ứng 40%, Công ty U đã làm việc tích cực để hoàn thành sớm hợp đồng và thông báo bằng email nhiều lần để I cử người đến Công ty U kiểm tra chất lượng và số lượng sản phẩm thì I chuyển khoản toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng. Đến khi Công ty U nhận được phần thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng thì Công ty U mới xuất hóa đơn để hợp thức hóa việc đi đường và tiến hành giao hàng tại địa điểm theo thỏa thuận hợp đồng. Công ty U chỉ cần nhận được thông tin về ủy nhiệm chi mà chưa cần tiền đã vào tài khoản của Công ty U.

Đơn hàng theo hợp đồng là giá cả cạnh tranh, lãi rất ít nhưng I chỉ tạm ứng 40% nên phần thiệt hại thuộc về Công ty U là 60%. Lịch là đặc thù cá nhân của từng đơn vị nên khi hủy đơn hàng, phải tốn thêm chi phí cắt nhỏ để hủy và chi phí đổ rác vì không còn kho chứa hàng khi quá thời hạn hợp đồng in ấn mà chưa được thanh toán đủ. I không hợp tác dẫn đến tình trạng hủy đơn hàng.

Công ty U không đồng ý với khởi kiện của nguyên đơn về đòi lại tiền cọc và tiền lãi phát sinh.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 520/2022/KDTM-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định:*

1. Đình chỉ khởi kiện của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U trả tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ giao hàng cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật theo lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại trên số tiền tạm ứng mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U đã nhận.

2. Chấp nhận khởi kiện của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C về việc hủy bỏ Hợp đồng kinh tế số 1119/2020/UV-HĐKT (130/TMN-20) ngày 19/11/2020 được ký giữa Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U hoàn trả cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C số tiền tạm ứng đã nhận là 10.626.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm cũng xác định trách nhiệm chịu án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/4/2022, bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: những yêu cầu của I tại tòa án sơ thẩm là sai; Thẩm phán của

Tòa án sơ thẩm để sót 1 số thông tin do I cung cấp sai, không đúng sự thật; Uy Vũ chứng minh “ Việc hủy án phẩm của I” là đúng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

- Nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn: Không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức của đơn kháng cáo: Xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty U yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: những yêu cầu của I tại tòa án sơ thẩm là sai; Thẩm phán của Tòa án sơ thẩm để sót 1 số thông tin do I cung cấp sai, không đúng sự thật; Uy Vũ chứng minh “ Việc hủy án phẩm của I” là đúng. Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Hợp đồng kinh tế số 1119/2020/UV-HĐKT (130/TMN-20) ngày 19/11/2020 được ký kết giữa I và Công ty U có chủ thể, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Luật Thương mại.

Xét trong việc thực hiện hợp đồng, ngày 23/11/2020 I đã tạm ứng cho Công ty U số tiền là 10.626.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn đồng) tương ứng 40% tổng giá trị hợp đồng là phù hợp với thỏa thuận tại khoản 5.2 về thời gian thanh toán: “bên B tạm ứng cho bên A số tiền bằng 40% trên tổng giá trị hợp đồng”.

Theo quy định tại khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng: “*Công ty U giao hàng tại địa chỉ bên B ( I ) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày duyệt mẫu hoàn chỉnh và tạm ứng, hoàn tất các thủ tục để có thể tiến hành in*”. Theo Thông báo số 02/2020/TBUIV ngày 08/12/2020 của Công ty U và sự thừa nhận của nguyên đơn thì ngày 24/11/2020 là ngày duyệt mẫu hoàn chỉnh cũng là ngày hoàn tất

các thủ tục để có thể tiến hành in, bắt đầu tính thời hạn giao hàng. Như vậy, hạn chót nghĩa vụ giao hàng của Công ty U là ngày 15/12/2020.

Tại phiên tòa, Công ty U kháng cáo cho rằng Công ty U đã hoàn thành công việc sớm hơn kế hoạch là ngày 30/11/2020, đã thực hiện đúng hợp đồng là giao hàng cho I (hàng để sẵn tại Công ty U) nhưng I không thanh toán dù Công ty U đã trao đổi nhiều lần nên Công ty U hủy ấn phẩm lịch là đúng. Ngoài ra, Công ty U trình bày theo quy định về khấu trừ thuế, việc xuất hóa đơn VAT trên 20.000.000 đồng chỉ được thực hiện sau khi I thanh toán bằng chuyển khoản toàn bộ giá trị hợp đồng nhưng I đã không thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng mặc dù Công ty U đã gửi Thông báo số 01/2020/TBUV ngày 07/12/2020 đề nghị I thanh toán hết số tiền còn lại vì vậy Công ty U đã không tiến hành giao hàng đến địa điểm giao hàng được chỉ định tại hợp đồng do hàng hóa không thể lưu thông khi không thể xuất hóa đơn VAT. Bằng Thông báo số 02/2020/TBUV ngày 08/12/2020, Công ty U thông báo nếu sau 11 giờ 00 phút ngày 11/12/2020 mà I không thanh toán số tiền còn lại của hợp đồng thì Công ty U hủy ấn phẩm lịch.

Xét tại khoản 5.2 Điều 5 của hợp đồng, I và Công ty U thỏa thuận số tiền còn lại tương ứng 60% tổng giá trị hợp đồng sẽ được *thanh toán đủ sau khi nhận hàng và nhận đầy đủ chứng từ giao nhận, hóa đơn VAT* nên có đủ cơ sở xác định Công ty U phải giao hàng tại địa chỉ bên B (I), số 1 ĐTN, phường LT, quận TĐ, Thành phố H theo thỏa thuận tại khoản 4.1 và 4.2 Điều 4 của hợp đồng trước khi phát sinh nghĩa vụ thanh toán giá trị còn lại của I. Việc Công ty U không tiến hành giao hàng cho I là vi phạm nghĩa vụ giao hàng được thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng và Điều 34 của Luật Thương mại.

Do Công ty U đã không thực hiện nghĩa vụ giao hàng đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán hàng hóa là vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng làm cho I không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng nên căn cứ khoản 13 Điều 3 Luật Thương mại, điểm b khoản 4 Điều 312 Luật Thương mại, Tòa cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của I về hủy bỏ Hợp đồng kinh tế số 1119/2020/UV-HĐKT (130/TMN-20) ngày 19/11/2020 được ký giữa I và Công ty U và buộc Công ty U trả lại số tiền do I đã tạm ứng cho Công ty U là 10.626.000 đồng là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty U, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bị đơn Công ty U phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai tạm ứng

số 0089434 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Công ty U phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 148, Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U trả tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ giao hàng cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật theo lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại trên số tiền tạm ứng mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U đã nhận.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C về việc hủy bỏ Hợp đồng kinh tế số 1119/2020/UV-HĐKT (130/TMN-20) ngày 19/11/2020 được ký giữa Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U hoàn trả cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C số tiền tạm ứng đã nhận là 10.626.000 đồng (Mười triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

II. Về án phí:

1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U phải chịu.

- Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai tạm ứng số

0089434 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U phải chịu là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo Biên lai số AA/2021/0049487 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quảng cáo U đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo quy định.

II. Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

IV. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- TAND Q.Bình Thạnh;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hương**

